ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN BẮC BỘ
ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
TỈNH THANH HÓA
Số: TVHN-327/THOA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày 23 tháng 11 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN TỈNH THANH HÓA

1. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua:

Thượng lưu sông Mã, sông Chu và các sông nhánh (sông Âm, sông Bưởi): Mực nước trên các sông biến đổi chậm.

Hạ lưu sông Mã, sông Chu (vùng không ảnh hưởng triều): Mực nước dao động theo vận hành từ các hồ chứa thủy điện, thủy lợi.

Hạ lưu sông Mã (vùng sông ảnh hưởng triều): Mực nước dao động theo thủy triều.

Lưu vực sông Yên: Mực nước dao động theo thủy triều.

2. Dự báo, cảnh báo:

Thượng lưu sông Mã, sông Chu và các sông nhánh (sông Âm, sông Bưởi): Mực nước trên các sông biến đổi chậm.

Hạ lưu sông Mã, sông Chu (vùng không ảnh hưởng triều): Mực nước dao động theo vận hành từ các hồ chứa thủy điện, thủy lợi.

Hạ lưu sông Mã (vùng sông ảnh hưởng triều): Mực nước dao động theo thủy triều. Mực nước nhỏ nhất xuất hiện vào chiều tối nay, mực nước lớn nhất xuất hiện vào gần sáng ngày mai.

Lưu vực sông Yên: Mực nước nhỏ nhất xuất hiện vào chiều tối nay, mực nước lớn nhất xuất hiện vào gần sáng ngày mai.

- Khả năng xuất hiện các hiện tượng thủy văn nguy hiểm trong 24 giờ tới: Chưa có dấu hiệu xuất hiện.
- Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội: Ít có tác động.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo 11h25 ngày 24/11/2026

Tin phát lúc: 11h25 ngày 23/11/2026

Dự báo viên



Lê Văn Thắng

Phụ lục

Phụ lục 1: Bảng mực nước thực đo và dự báo các trạm

Bảng 1: Mực nước thực đo và dự báo các trạm vùng sông không ảnh hưởng triều

Đơn vị: cm

Sông	**Trạm**	**Thực đo**	**Dự báo**			
		7h/23/11	**13h/23/11**	**19h/23/11**	**1h/24/11**	**7h/24/11**
Mã	Mường Lát	16477	16488	16470	16475	16480
Mã	Hồi Xuân	5402	5400	5405	5395	5400
Mã	Cẩm Thủy	1226	1190	1187	1205	1210
Mã	Lý Nhân	194	215	212	210	200
Bưởi	Thạch Quảng	695	697	699	702	700
Bưởi	Kim Tân	280	275	270	265	260
Âm	Lang Chánh	4701	4701	4701	4701	4700
Chu	Cửa Đạt	2737	2720	2715	2715	2730
Chu	Bái Thượng	1082	1090	1093	1090	1085
Chu	Xuân Khánh	117	89	98	115	120

Bảng 2: Mực nước thực đo và dự báo các trạm vùng sông ảnh hưởng triều

Đơn vị: cm

Sông	Trạm	Thực đo		Dự báo	
		Hmax (t-24h)	Hmin (t-24h)	Hmax (t+24h)	Hmin (t+24h)
Mã	Giàng (**)	135	11	155	-10
Mã	Quảng Châu	109	-1	130	-20
Lèn	Lèn	186	58	215	35
Lèn	Cụ Thôn	171	45	200	20
Yên	Chuối	91	29	110	18
Yên	Ngọc Trà	115	12	130	-8

Ghi chú: Trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Phụ lục 2: Đường quá trình diễn biến mực nước thực đo và dự báo các trạm:







